

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ R
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HSST
Ngày 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ R - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Hoàng Thanh Nam

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bùi Quang Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Võ Đức M (tên gọi khác Ròm, Còi), sinh năm 1990 tại Bình Phước; Trú tại: Thôn Sơn H1, xã Bình S, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; có vợ Trần Thị Yến Phi, sinh năm 1992 và con tên Võ Đức Phong, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn H M1 (tên gọi khác Cu M1), sinh năm 1992 tại Quảng Trị; Trú tại: Tổ 6, khu phố 8, phường L, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất, em nhỏ nhất sinh năm 2000; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, KP. 7, phường L, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn H Th, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 8, phường L, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Sơn H1, xã Bình S, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đức M và Nguyễn H M1 có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội.

Vào khoảng 21 giờ ngày 29/8/2018, M rủ M1 đi trộm cắp tài sản thì M1 đồng ý nên M1 điều khiển xe mô tô, biển số 93H3-2298 chở M xem nhà nào sơ hở trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi cả hai đi ngang xưởng điều của gia đình anh Lê Quang Đ, sinh năm 1989, tại thôn Sơn H1, xã Bình S, huyện Phú R, M phát hiện xưởng điều không có người trông coi nên nói M1 dừng xe lại để M đi vào dùng tua vít dài khoảng 25cm (đã chuẩn bị trước đó) mở các con vít cửa tôn phía trước xưởng điều, còn M1 ở ngoài canh giới. Khi vào được trong xưởng điều, M dùng hộp quẹt ga và điện thoại di động hiệu Mobita màu đen bật sáng lấy trộm 02 bao hạt điều nhân, loại điều nhân tấm (mỗi bao nặng 60 kg) mang ra xe để cùng M1 chở đến căn nhà hoang tại khu vực phường Phước Bình, TX. Phước L cất giấu rồi cả hai đi về. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/8/2018, M1 điện thoại hỏi Võ Văn Q, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú khu phố 9, phường L, thị xã Phước L có mua điều không thì Q nói không mua, đồng thời Q hỏi lại điều từ đâu mà có thì M1 nói điều người ta nhờ bán, Q nói M1 mang mẫu điều đưa cho Q xem. Sau đó M1 lấy một ít điều trong số điều mà M1 và M trộm cắp trước đó đưa cho Q để Q cầm đến trung tâm hành chính huyện Phước L gặp và đưa mẫu điều cho một người tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ M bán dùm. Sau đó M nói với Q có người mua và yêu cầu chở điều lên quán cà phê 1975, tại phường L, thị xã Phước L. Q nói M1 chở điều lên quán cà phê 1975. Khi M1 chở điều lên quán cà phê giao cho Q 02 bao điều thì Q đưa cho M1 số tiền 1.500.000đ. Số tiền bán điều M1 giữ lại 600.000đ, còn chia cho M 900.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú R đã tạm giữ của Nguyễn H M1: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 93H3-2298.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐG, ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú R kết luận: 120 kg hạt điều nhân, loại điều nhân tấm tại thời điểm ngày 29/8/2018 có giá trị là 4.800.000đ.

Đối với người tên M, là người mà Quyền đưa số điều mà M1 nhờ bán dùm để đi hỏi giá, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không làm việc được với M.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 93H3-2298, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú R chứng M1 được đây là xe của Nguyễn H Th (bố M1) chiếc xe trên ông Th mua lại của ông Trần Đình H, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú khu phố 6, phường L, thị xã Phước L (có giấy mua bán), ông H mua lại của ông Lữ Văn S, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú thôn 5, xã Long Bình, huyện Phú R. Trong quá trình M1 sử dụng vào việc phạm tội ông Th không biết nên cần trả lại cho ông Th.

Đối với một tuýt dài 25 cm mà M dùng mở xướng điều của anh Đ, 01 điện thoại di động hiệu Mobita màu đen của M1 đưa cho M và 01 hộp quẹt ga mà M dùng bật sáng lúc vào nhà kho trộm điều. Tất cả vật chứng này M vứt và làm mất ở đâu không nhớ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Trước phiên tòa, bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của bị cáo Võ Đức M) đã bồi thường số tiền 2.400.000đ; ông Nguyễn H Th (bố ruột của bị cáo Nguyễn H M1) đã bồi thường số tiền 2.400.000đ cho người bị hại Lê Quang Đ. Do đó, bị hại Đ không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn H Th không yêu cầu các bị cáo M, M1 trả lại số tiền mà bà L, ông Th đã thay các bị cáo bồi thường cho người bị hại Lê Quang Đ.

Tại bản cáo trạng số 84/Ctr-VKS-PR ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R đã truy tố các bị cáo Võ Đức M, Nguyễn H M1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Võ Đức M, Nguyễn H M1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên xử bị cáo Võ Đức M từ 12 đến 15 tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên xử bị cáo Nguyễn H M1 09 đến 12 tháng tù đồng thời tuyên xử lý vật chứng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Đức M, Nguyễn H M1 khai nhận: Vào ngày 29/8/2018, các bị cáo đi từ phường L, thị xã Phước L đến thôn Sơn H1, xã Bình S, huyện Phú R tìm nhà dân sơ hở nhằm lấy trộm tài sản. Khi đến xưởng điều của ông Lê Quang Đ, thấy không có người trông coi, bị cáo M1 đứng ở ngoài cánh giới để bị cáo M đột nhập vào xưởng lấy ra hai bao điều nhân tằm và chở đi cất giấu. Sáng ngày 30/8/2018, M1 nhờ người quen là Võ Văn Q bán giùm hai bao điều được 1.500.000đ.

Lời khai nhận nêu trên của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm vấn tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Do muốn có tiền tiêu xài, vào ngày 29/8/2018, Võ Đức M đã cùng Nguyễn H M1 có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Quang Đ hai bao điều nhân tằm. Theo kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG, ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú R kết luận, hai bao điều nhân có trọng lượng 120 kg hạt, loại điều nhân tằm tại thời điểm ngày 29/8/2018 có giá trị là 4.800.000đ.

Hành vi trên của các bị cáo Võ Đức M, Nguyễn H M1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cáo trạng số 84/Ctr-VKS-PR của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người trưởng Th, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác - là khách thể được pháp luật bảo vệ. Đồng thời, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Võ Đức M khởi xướng việc đi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Nguyễn H M1 thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cần phân tích vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo để tuyên xử mức án phù hợp nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Võ Đức M là người khởi xướng, rủ rê M1 đi chiếm đoạt tài sản đồng thời là người thực hành chính khi đột nhập vào xưởng, lần lượt lấy ra hai bao điều nhân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy và từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Xét vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết quy định tại

các điểm i, s, p khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự là căn cứ để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn H M1 thực hành tích cực khi chở M đi tìm nhà dân sơ hở, cảnh giới để bị cáo M thực hiện việc chiếm đoạt tài sản sau đó đi tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được. Bị cáo từng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 17/2010/HSST ngày 07/7/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Phước L (Ngày 19/10/2018, chấp hành xong phần án phí của bản án), theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo được coi là không có án tích nhưng là người có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy. Xét hành vi, vai trò, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo M1, Hội đồng xét xử cần tuyên xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết quy định tại các điểm i, s, p khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự là căn cứ để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả cho ông Nguyễn H Th chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 93H3-2298, số khung HHC09074Y375386, số máy HC09E-3075494 theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011572 ngày 01/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú R.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Võ Đức M (Ròm, Còi), Nguyễn H M1 (Cu M1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, p khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Đức M (Ròm, Còi) 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, p khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn H M1 (Cu M1) 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/9/2018.

2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả cho ông Nguyễn H Th chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 93H3-2298, số khung HHC09074Y375386, số máy HC09E-3075494 theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011572 ngày 01/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú R.

3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Đức M, bị cáo Nguyễn H M1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú R;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Phụng